

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 415/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đo đạc và bản đồ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

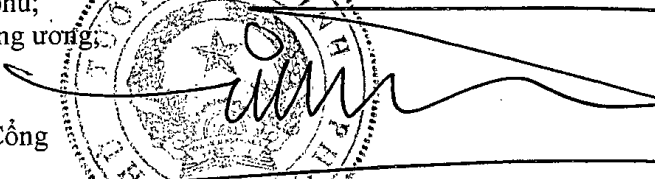
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đo đạc và bản đồ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, NN (3b). 176

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Đo đạc và bản đồ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 415/QĐ-TTg
ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

b) Xác định cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật.

b) Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc trách nhiệm được giao trong Luật, đảm bảo chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

d) Có kế hoạch thực hiện chi tiết, cụ thể để đảm bảo Luật được triển khai đầy đủ, thống nhất và đồng bộ trên phạm vi cả nước.

đ) Thường xuyên kịp thời, kiểm tra, đốc đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

1. Phổ biến, tuyên truyền Luật và các văn bản quy định chi tiết

a) Ở trung ương

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan tổ chức quán triệt việc thi hành luật; tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và các văn

bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đo đạc và bản đồ thông qua các chuyên mục, chương trình, tập huấn, biên soạn tài liệu và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Ở địa phương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết Luật bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn (thông qua lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

c) Thời gian thực hiện: Năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với Luật Đo đạc và bản đồ

a) Ở trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan trực tiếp thực hiện việc rà soát, gửi kết quả rà soát đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian hoàn thành:

+ Kết quả rà soát của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan trực tiếp gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trong tháng 8 năm 2019;

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2019.

b) Ở địa phương

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc rà soát các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành, gửi kết quả rà soát đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thời gian hoàn thành: tháng 8 năm 2019.

3. Xây dựng, hoàn thiện, công bố số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, đánh giá hiện trạng số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia làm căn cứ xây dựng và hoàn thiện hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia gồm

số liệu mạng lưới tọa độ quốc gia, mạng lưới độ cao quốc gia, mạng lưới trọng lực quốc gia, mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia; công bố số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến hết năm 2022.

4. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập hệ thống bản đồ địa hình quốc gia

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập hệ thống bản đồ địa hình quốc gia trên đất liền tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, thành lập bản đồ địa hình quốc gia khu vực đảo, quần đảo, bán đảo, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ nhỏ hơn.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và tỷ lệ 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý.

c) Thời gian hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập hệ thống bản đồ địa hình quốc gia: Từ năm 2019 đến hết năm 2022.

d) Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia đối với khu vực đã có cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia: Thực hiện từ năm 2019.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia, thành lập bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh có đường biên giới.

b) Thành lập bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh có đường biên giới.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 và sau khi ký các văn kiện về phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với các nước láng giềng.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến hết năm 2020. Sau năm 2020 cập nhật thường xuyên theo quy định.

7. Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì tổ chức triển khai chiến lược phát triển, kế hoạch thực hiện hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; tích hợp dữ liệu không gian địa lý quốc gia; xây dựng, vận hành Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam;

- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai xây dựng dữ liệu chuyên ngành của hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia theo quy định của Luật Đo đạc và bản đồ, pháp luật khác có liên quan;

- Tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, phát triển dữ liệu không gian địa lý theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn 1: Từ năm 2019 đến hết năm 2021 thực hiện xây dựng cơ chế, chính sách, nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch triển khai thực hiện hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; xây dựng Cổng Thông tin không gian địa lý Việt Nam; xây dựng, tích hợp dữ liệu khung và một số dữ liệu chuyên ngành;

+ Giai đoạn 2: Từ năm 2022 và các năm tiếp theo hoàn thiện cơ chế, chính sách, hoàn thiện Cổng Thông tin không gian địa lý Việt Nam, tích hợp dữ liệu không gian địa lý theo kế hoạch; bổ sung dữ liệu và cập nhật thường xuyên theo quy định.

8. Đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành

a) Đo đạc và bản đồ quốc phòng

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 và các năm tiếp theo đáp ứng yêu cầu phục vụ quốc phòng, an ninh.

b) Đo đạc, thành lập hải đồ

- Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện đo đạc, thành lập hải đồ vùng biển Việt Nam và liền kề;

- Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện đo đạc, thành lập hải đồ vùng nước cảng biển và luồng, tuyến hàng hải;

- Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan tham gia đo đạc, thành lập hải đồ theo sự phân công của Chính phủ;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 và các năm tiếp theo đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Đo đạc, thành lập bản đồ hàng không dân dụng

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, các bộ có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 và các năm tiếp theo đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển ngành.

d) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan;

- Các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện xây dựng công trình ngầm;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 và các năm tiếp theo đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

đ) Ngoài các hoạt động được nêu tại các điểm a, b, c và d trên đây, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành theo quy định của Luật Đo đạc và bản đồ và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi quản lý của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ đề xuất của các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn phục vụ triển khai Luật Đo đạc và bản đồ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

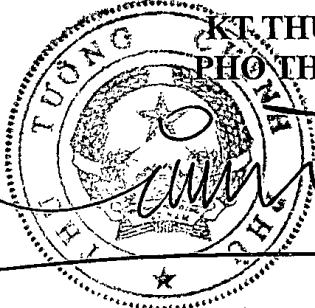
3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đảm bảo kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này, cụ thể như sau:

a) Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao cho địa phương từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường áp dụng giải quyết các thủ tục hành chính qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho người dân, doanh nghiệp.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện./.


K.T. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG
Trịnh Đình Dũng